

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC**

*(Giấy CNĐKKD số 02030011995 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 11 tháng 01 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29 tháng 08 năm 2008)*

### **ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU**

### **TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*(Đăng ký giao dịch số...../ĐKGD do.....cấp ngày ..... tháng..... năm 2009)*

#### **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

#### **1. Công ty cổ phần Lương thực Đông Bắc**

Trụ sở chính: 142 Phố Lương Khánh Thiện, Phường Cầu Đất, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

Điện thoại : (84-31) 3 846 425 Fax: (84-31).3 846 922

#### **2. Công ty cổ phần Chứng khoán Thương mại & Công nghiệp Việt Nam**

Trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà 102, Thái Thịnh, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Chi nhánh: Số 2 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1, TP. HCM

#### **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

Họ tên : Ông Lê Sơn

Chức vụ : Kế toán trưởng

Điện thoại: (84-31)3.844 741

Fax: (84-31). 3 846 922

**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC**

(Giấy CNĐKKD số 02030011995 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 11 tháng 01 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29 tháng 08 năm 2008)

**ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU  
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

<b>Tên cổ phiếu</b>	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Lương thực Đông Bắc
<b>Loại cổ phiếu</b>	:	Cổ phiếu phổ thông
<b>Mệnh giá</b>	:	10.000 đồng
<b>Tổng số lượng đăng ký giao dịch</b>	:	3.679.200 (Ba triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm cổ phiếu)
<b>Tổng giá trị đăng ký giao dịch</b>	:	36.792.000.000 (Ba mươi sáu tỷ bảy trăm chín mươi hai triệu đồng).

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:****CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CHUYÊN NGHIỆP**

**Trụ sở chính:** Tổ 4- Phường Định Công- Quận Hoàng Mai- Hà Nội

**Điện thoại:** (84-4).22 162 668 **Fax:** (84-4).22 162 668

**TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ:****CÔNG TY CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI & CÔNG NGHIỆP  
VIỆT NAM**

**Trụ sở chính:** Tầng 4, tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, TP. Hà Nội

**Số điện thoại:** (84-4) 3514 8766 **Fax:** (84-4) 3514 8768

**Website :** <http://www.vics.vn> **Email :** [info@vics.com.vn](mailto:info@vics.com.vn)

**Chi nhánh :** Số 2 Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1, TP.HCM

**Số điện thoại :** (84-8) 39110788 **Fax :** (84-8) 39110789



## MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b>	
1. Rủi ro về kinh tế .....	5
2. Rủi ro về pháp luật.....	6
3. Rủi ro đặc thù .....	7
4. Rủi ro khác.....	8
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	
1. Tổ chức đăng ký giao dịch .....	9
2. Tổ chức cam kết hỗ trợ .....	9
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT .....</b>	<b>10</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH</b>	
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	11
2. Cơ cấu tổ chức công ty .....	11
3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của công ty .....	15
4. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ .....	15
5. Danh sách công ty mẹ, công ty con, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối, những công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối Công ty. ....	16
6. Hoạt động kinh doanh .....	17
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	18
8. Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	19
9. Chính sách đối với người lao động .....	21
10. Chính sách cổ tức .....	23
11. Tình hình hoạt động tài chính .....	23
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....	28
13. Tài sản .....	40
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2009 .....	41
15. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện .....	42
16. Các thông tin, các tranh chấp tụng kiện liên quan đến Công ty .....	42

---

<b>V.</b>	<b>CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT</b>	
1.	Loại chứng khoán .....	43
2.	Mệnh giá .....	43
3.	Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch.....	43
4.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	43
5.	Các loại thuế liên quan.....	43
6.	Phương pháp tính giá .....	44
<b>VI.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT</b>	
1.	Tổ chức cam kết hỗ trợ .....	45
2.	Tổ chức kiểm toán .....	45
<b>VII.</b>	<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>46</b>

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty xin lưu ý các nhà đầu tư về các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty qua đó gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu do Công ty phát hành khi các nhà đầu tư xem xét việc đầu tư vào Công ty.

### 1. Rủi ro về kinh tế

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi những rủi ro kinh tế trong nước cũng như thế giới vì doanh thu của Công ty sẽ bị ảnh hưởng khi nền kinh tế đi xuống. Năm 2010 là một năm có nhiều khó khăn đối với nền kinh tế toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều thách thức như: tỷ lệ lạm phát, tốc độ tăng trưởng kinh tế, chính sách tiền tệ... Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm sẽ khó duy trì được ở mức 7%-8% như các năm trước. Theo thông báo trong cuộc họp báo về phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 3/2010 dưới sự chủ trì của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Nguyễn Xuân Phúc thì tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2010 đạt dự kiến 6,5%<sup>(1)</sup>. Với tình hình khó khăn chung như vậy, rủi ro kinh tế là điều đáng quan ngại đối với hoạt động của Công ty.

### *Lãi suất*

Lãi suất là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả huy động vốn của doanh nghiệp thông qua lãi vay. Trong năm 2008, Ngân hàng Nhà nước áp dụng chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất tín dụng của ngân hàng thương mại gia tăng và đạt đỉnh ở mức 21% vào thời điểm giữa năm 2008. Kết quả của việc tăng lãi suất này sẽ làm giảm sút lợi nhuận của các doanh nghiệp vay vốn do tăng chi phí lãi vay. Tuy nhiên, trong năm 2009, Ngân hàng Nhà nước đã áp dụng gói hỗ trợ lãi suất để kích thích sự phát triển của Doanh nghiệp sản xuất và Công ty cũng giảm bớt chi phí lãi vay. Để thực hiện được mục tiêu tăng trưởng kinh tế và kiềm chế lạm phát trong năm 2010, Ngân hàng Nhà nước có những chính sách thận trọng trong việc cung ứng tiền và tăng trưởng tín dụng nên các doanh nghiệp nói chung và Công ty CP Lương thực Đông Bắc nói riêng sẽ khó khăn hơn trong việc huy động vốn phục vụ cho sản xuất và kinh doanh.

(1): Nguồn : <http://www.tinmoi.vn/Phan-dau-dat-toc-do-tang-truong-GDP-khoang-65-04142533.html>

## **Lạm phát**

Trong những năm gần đây, Việt Nam phải đối mặt với lạm phát tăng từ 6.6% năm 2006 lên tới 12.63% năm 2007 và tăng mạnh vào năm 2008 với chỉ số giá tiêu dùng kỷ lục trong hai thập kỷ qua, 19.89% và chỉ số giá tiêu dùng năm 2009 là 6.68% <sup>(1)</sup> đạt kế hoạch kiềm chế lạm phát Chính phủ đã đề ra. Tuy nhiên những yếu tố làm gia tăng lạm phát trong năm 2010 là tương đối rõ và thể hiện việc tăng trưởng tín dụng. Cung tiền cũng ở mức khá cao khi ngân sách chi tới 42-43% GDP cho đầu tư <sup>(2)</sup>, thâm hụt ngân sách ở mức cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây, lên đến 6,9% trong năm 2009. Đó là chưa kể đến lộ trình tăng lương trong năm 2010, cộng với tình hình kinh tế thế giới ảm lên sẽ làm giá cả các mặt hàng tăng... Tốc độ lạm phát cao hơn độ tăng trưởng kinh tế, chắc chắn sẽ khiến chi phí sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, thể hiện và chi phí nhân công, đầu vào để sản xuất lương thực tăng như chi phí sản xuất như phân bón, giống...

Để khắc phục ảnh hưởng này, Công ty đã tiến hành khảo sát thị trường đầu vào để lựa chọn cho mình những nhà cung cấp lớn nhất, có uy tín trên thị trường. Theo đó, giảm thiểu được chi phí đầu vào.

Đồng thời, các phòng ban, các chi nhánh cũng như chính tại Công ty cổ phần Lương thực Đông Bắc luôn cố gắng kiện toàn bộ máy tổ chức, hợp lý hoá, giảm thiểu lao động dư thừa để vừa tăng được mức lương bình quân vừa giảm được quỹ lương.

## **2. Rủi ro về pháp luật**

Hệ thống pháp luật của Việt Nam hiện nay chưa thật sự ổn định, các văn bản hướng dẫn thi hành chưa thật đầy đủ, thiếu tính đồng bộ. Việc áp dụng pháp luật vào thực tế cuộc sống còn nhiều bất cập, tính thực thi chưa cao, do vậy sẽ ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn của doanh nghiệp. Tuy nhiên, với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật tạo sự thông thoáng hơn về các thủ tục hành chính để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Vì vậy, rủi ro pháp luật chỉ có ảnh hưởng tương đối đến hoạt động của Công ty .

<sup>(1)</sup> Nguồn: Tổng cục thống kê: <http://www.gso.gov.vn/Default.aspx?tabid=217>

<sup>(2)</sup> Nguồn: <http://tinnhanhchungkhoan.vn/RC/print.xhtml?id=CFACFD>

<sup>(3)</sup> Nguồn: <http://www.tapchitaichinh.vn/Qu%E1%BA%A3ntr%E1%BB%8Bn%E1%BB%99idung/ViewArticleDetail/tabid/56/Key/ViewArticleContent/ArticleId/1600/Default.aspx>

Những ràng buộc pháp lý đối với ngành lương thực nói chung và công ty nói riêng liên quan đến an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo chất lượng và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng. Đây cũng là những vấn đề được Công ty Cổ phần Lương thực Đông Bắc từ nhiều năm nay rất chú trọng và xem là chiến lược lâu dài của Công ty.

Hoạt động của Công ty chịu sự tác động, chi phối của các luật như Luật doanh nghiệp, các thủ tục hải quan, thuế...trong khi hiện nay, các thủ tục hành chính của nước ta còn phức tạp, rườm rà.

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần và đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Công ty cổ phần, thị trường chứng khoán và thị trường UPCOM. Việc đăng ký giao dịch và huy động trên thị trường chứng khoán là những lĩnh vực còn rất mới mẻ. Luật và các văn bản dưới luật quy định về các vấn đề này còn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó nếu có sự thay đổi thì sẽ ảnh hưởng tình hình giao dịch cổ phiếu của Công ty.

### **3. Rủi ro đặc thù**

#### **3.1. Rủi ro đặc thù của ngành**

Công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại các sản phẩm hàng hóa tiêu dùng, việc kinh doanh các sản phẩm không đạt chất lượng tiêu chuẩn sẽ làm ảnh hưởng đến lòng tin của người tiêu dùng, từ đó làm ảnh hưởng giảm đến lượng tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Là một doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần. Công ty phải đối mặt với những thay đổi lớn về thị trường cũng như thị phần hoạt động. Công ty phải hoạt động trong một cơ chế cạnh tranh bình đẳng với các công ty khác hoạt động trong cùng lĩnh vực, bên cạnh đó cùng với việc Việt Nam gia nhập tổ chức thương mại thế giới WTO, Luật đầu tư có hiệu lực tạo điều kiện cho các tổ chức, Doanh nghiệp nước ngoài có tiềm lực về vốn, uy tín vào hoạt động và cạnh tranh với các doanh nghiệp trong nước nói chung và với Công ty nói riêng. Hoạt động xuất khẩu của Công ty cạnh tranh gay gắt về sản phẩm, chất lượng, số lượng với các Công ty cùng ngành trong nước và nước ngoài và đặc biệt là của các quốc gia trong tổ chức FOA.

#### **3.2. Rủi ro hàng kém chất lượng.**

Cũng như một số thị trường đang phát triển khác, thị trường Việt Nam vẫn bị ảnh hưởng nặng nề bởi nạn hàng kém chất lượng nhất là doanh nghiệp kinh doanh hàng thực phẩm như công ty đang hoạt động. Đối với công ty mặt hàng kinh doanh chủ yếu là gạo nên vòng quay hàng tồn kho lớn sẽ ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Thời gian từ khi gạo được xuất kho

người bán đến kho của DN và sau thời gian 2-3 tháng nếu số hàng đó không được tiêu thụ hết thì chất lượng sẽ giảm sút và ảnh hưởng đến doanh thu. Đó cũng là một trong những lý do để DN cần đẩy nhanh tốc độ luân chuyển hàng tồn kho để đảm bảo các chất lượng đến tay người tiêu dùng.

Trên thực tế, kiến thức tiêu dùng của xã hội ngày càng được nâng cao do người tiêu dùng nhất là người tiêu dùng thành thị hiện nay được tiếp cận với rất nhiều nguồn thông tin từ báo chí, internet,... Vì vậy Công ty cũng có những chính sách nhằm kiểm tra nguồn đầu vào, các khâu trong bán hàng chặt chẽ để hạn chế sự trà trộn hàng kém chất lượng làm ảnh hưởng đến uy tín Công ty và sức khỏe người tiêu dùng.

#### **4. Rủi ro khác**

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là về lương thực, là sản phẩm nông nghiệp nên chịu tác động trực tiếp từ thời tiết, thiên tai. Ngoài ra có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro biến động giá cả, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, dịch họa ... là những nguyên nhân bất khả kháng làm số lượng các khách hàng truyền thống bị giảm sút và các thị trường tiềm năng mất ổn định. Những rủi ro này có thể sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.



## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### 1. Tổ chức đăng ký Giao dịch

- Ông **Trần Kiến Thiết** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
- Bà **Trần Thị Kim Dung** Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát
- Ông **Lê Sơn** Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. Tổ chức cam kết hỗ trợ

- Ông **Nguyễn Phúc Long** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VICS) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần lương thực Đông Bắc (DONGBAC FOOD JSC).

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần lương thực Đông Bắc cung cấp.

**III. CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT**

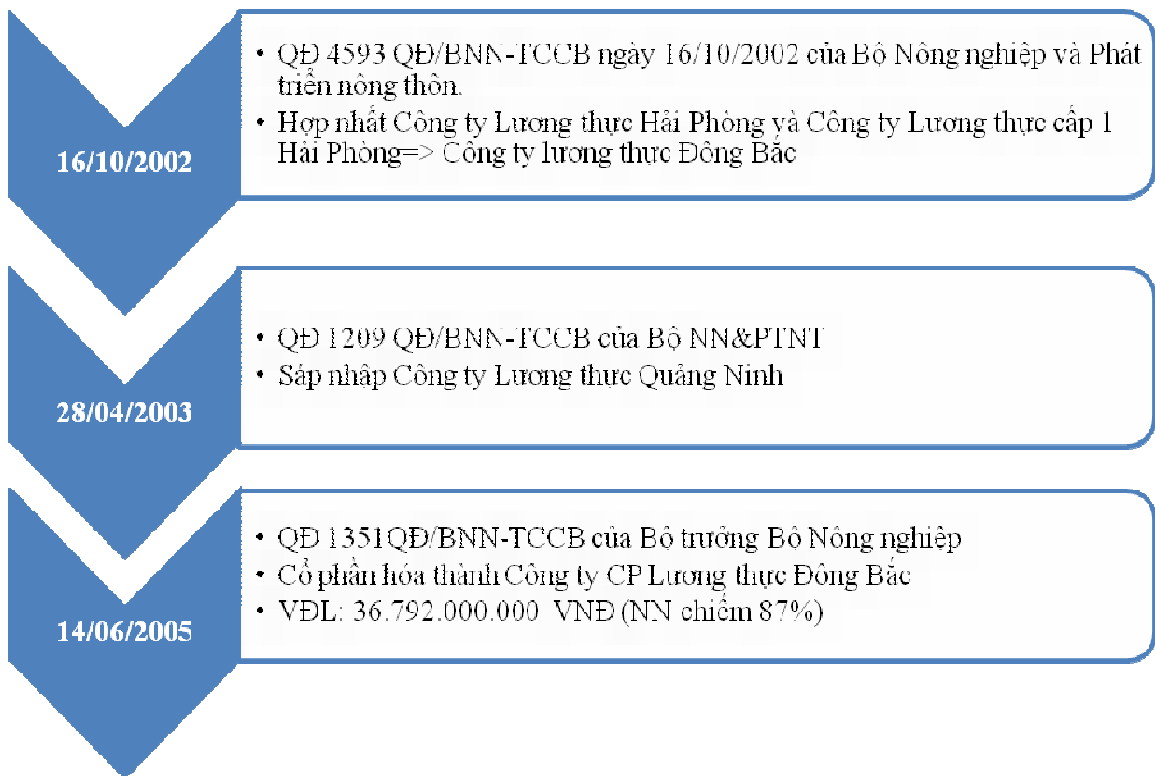
UBCKNN	:	<i>Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước</i>
Công ty	:	<i>Công ty cổ phần Lương thực Đông Bắc</i>
Tổ chức cam kết hỗ trợ,		
VICS	:	<i>Công ty Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam</i>
VNĐ	:	<i>Việt Nam đồng</i>
ĐHĐCĐ		<i>Đại hội đồng cổ đông</i>
HĐQT	:	<i>Hội đồng quản trị</i>
CTHĐQT	:	<i>Chủ tịch Hội đồng quản trị</i>
BKS	:	<i>Ban kiểm soát</i>
BGD	:	<i>Ban Giám đốc</i>
CBCNV	:	<i>Cán bộ công nhân viên</i>
HĐSXKD	:	<i>Hoạt động sản xuất kinh doanh</i>
Điều lệ Công ty	:	<i>Điều lệ Công ty cổ phần Lương thực Đông Bắc</i>
TNDN	:	<i>Thu nhập doanh nghiệp</i>
LNST	:	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>
TNBQ	:	<i>Thu nhập Bình quân</i>
CNĐKKD	:	<i>Chứng nhận đăng ký kinh doanh</i>
TSCĐ	:	<i>Tài sản cố định</i>
DNNN	:	<i>Doanh nghiệp Nhà nước</i>

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Lương thực Đông Bắc là doanh nghiệp nhà nước và là thành viên của Tổng công ty Lương thực Miền Bắc- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, hoạt động theo chế độ hạch toán độc lập, có quyền tự chủ về tài chính, ràng buộc về quyền lợi và nghĩa vụ đối với Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc.

Đây là một số mốc thời gian hình thành và phát triển của Công ty:



Trải qua hơn 3 năm hoạt động dưới mô hình Công ty Cổ phần, Công ty Cổ phần Lương thực Đông Bắc đã gặp nhiều khó khăn với mô hình kinh doanh mới. Với đặc thù của ngành nghề kinh doanh, Công ty đã chủ động thay đổi hướng kinh doanh và mở rộng sang nhiều lĩnh vực. Hai năm trở lại đây, do có đường lối đúng đắn của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty, nên Công ty đã đạt nhiều kết quả tốt trong kinh doanh cũng như có các chế độ đãi ngộ đối với cán bộ công nhân viên hợp lý. Hiện tại Công ty đang hoạt động với giấy đăng ký kinh doanh số số 02030011995 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu

ngày 11 tháng 01 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29 tháng 08 năm 2008 với ngành nghề kinh doanh chính như sau:

- ✓ Bán buôn đồ uống có cồn: Bia, rượu
- ✓ Bán buôn đồ uống không có cồn
- ✓ Bán buôn sản phẩm thuốc lá
- ✓ Cho thuê nhà xưởng
- ✓ Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh.
- ✓ Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh

## **2. Cơ cấu tổ chức công ty**

### **Đại hội đồng cổ đông**

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

### **Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện tại HĐQT Công ty Cổ phần Lương thực Đông Bắc có 05 thành viên, có nhiệm kỳ là 5 năm.

### **Ban kiểm soát**

Là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng Quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc.

### **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc của Công ty điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

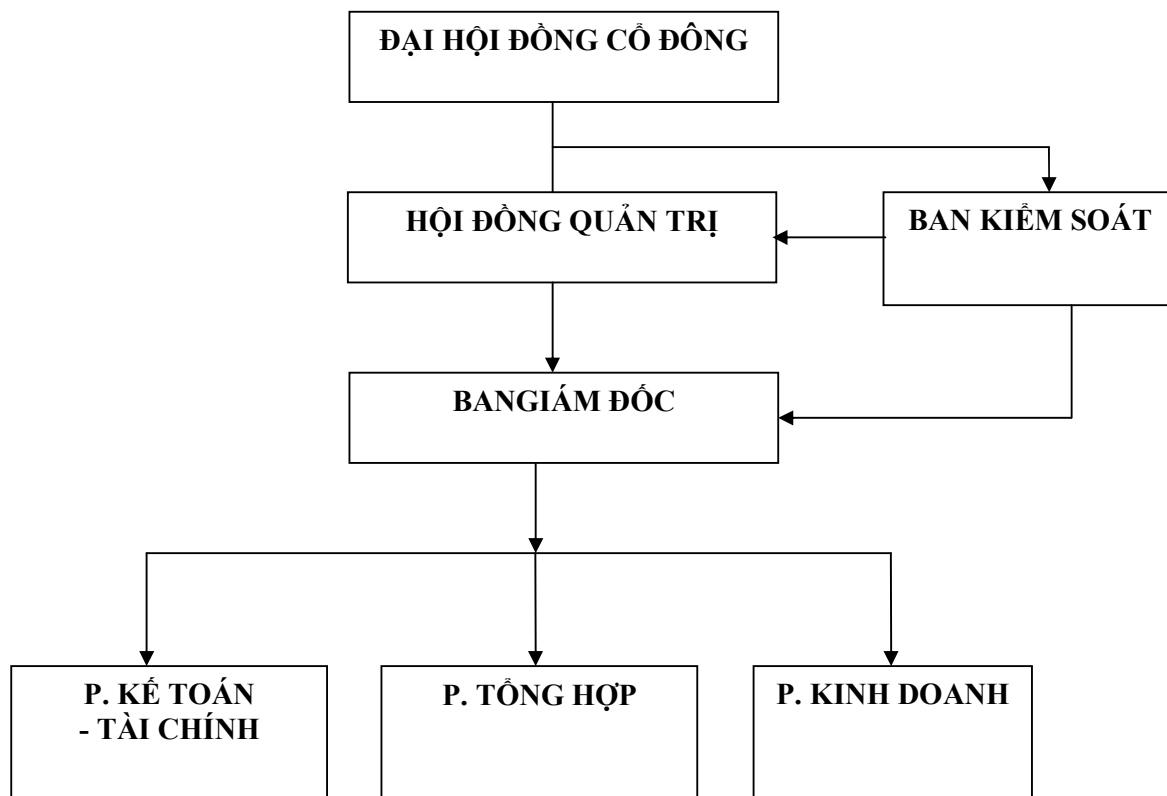
**Giám đốc:**

Điều hành chung, điều hành kế toán tài chính, tổ chức hành chính.

**Phó Giám đốc:**

Giúp việc cho Giám đốc, điều hành trực tiếp kinh doanh và kế hoạch. Nghiên cứu thị trường, đầu tư và phát triển thị trường, chủ động đề xuất quá trình kinh doanh cao nhất, đề xuất ý kiến với Giám đốc để trình HĐQT duyệt thông qua. Được giải quyết công việc khi Giám đốc đi vắng ủy quyền lại. Thực hiện mọi nghĩa vụ và quyền hạn theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần.

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY**



**Các phòng ban chức năng**

**Phòng Kế toán – Tài chính (KTTC)**

---

Phòng KTTC có chức năng, nhiệm vụ sau:

- Theo dõi các mặt hoạt động kinh doanh, ghi chép sổ sách kế toán một cách trung thực và đầy đủ nhất về luân chuyển và sử dụng tài sản, tiền vốn, vật tư, quá trình sản xuất.
- Lập báo cáo tài chính về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tổng hợp chứng từ của các nghiệp vụ kinh tế do các phòng ban chuyển tới một cách đầy đủ, có hệ thống, chính xác và liên tục.
- Kiểm soát, quản lý các thủ tục thanh toán.

### **Phòng Tổng hợp**

Phòng Tổng hợp có chức năng nhiệm vụ sau:

- Quản lý công tác pháp chế, tổ chức, hành chính, nhân sự của Công ty và các công ty thành viên;
- Kết hợp với các phòng ban Công ty xây dựng quy chế, định mức tiền lương của Công ty và các công ty thành viên;
- Tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến bảo hiểm phương tiện, thiết bị, tài sản vật chất, bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm con người, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các công việc khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các công ty thành viên;
- Xây dựng và đảm bảo tính pháp lý đối với các quy định của Công ty và các công ty thành viên như: nội quy lao động, quy chế và các văn bản liên quan khác...
- Thực hiện công tác tuyển dụng nhân sự;
- Xây dựng văn hóa Công ty.
- Ngoài ra, phòng Tổng hợp còn có vai trò quan trọng cho Giám đốc Công ty trong lĩnh vực Đầu tư & Thị trường, quản lý khai thác toàn bộ đất đai, vật kiến trúc trên đất, ngầm trong đất có hiệu quả như Nhà cửa, kho tàng, sân bãi... Quản lý toàn bộ máy móc, thiết bị sản xuất của Công ty. Xây dựng kế hoạch, lập phương án và quản lý các dự án về đầu tư xây dựng mua sắm thiết bị và các dự án trong lĩnh vực khác. Báo cáo lên Các bộ phận và cơ quan chức năng về tình hình quản lý sử dụng đất đai, kho tàng, nhà xưởng, máy móc thiết bị... và tình hình thực hiện các dự án đầu tư.

### **Phòng kinh doanh (KD)**



Phòng KD có chức năng, nhiệm vụ sau:

- Soạn thảo các hợp đồng kinh tế mua, bán, đại lý mua bán xuất khẩu, ủy thác xuất khẩu, mua bán, dịch vụ giao nhận, vận chuyển, xếp dỡ và bảo quản hàng hóa.
- Mở rộng khai thác hàng hóa và tổ chức thị trường tiêu thụ các mặt hàng CÔNG ty tổ chức kinh doanh.
- Cập nhật thông tin kinh tế, giá cả thị trường phục vụ cho công tác điều hành SXKD của Giám đốc Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty hướng dẫn các đơn vị cơ sở thuộc Công ty trong việc tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ tháng, quý theo quy định của Luật thống kê và yêu cầu của Giám đốc.

### 3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của công ty

*Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần*

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc <i>Đại diện:</i> Ông Trần Kiến Thiết	Số 06, Ngô Quyền, TP Hà Nội	3.189.800	86.7%

*Nguồn: Công ty cổ phần Lương thực Đông Bắc*

### 4. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

*Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ cổ phần*

Số TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp(%)
I	Cổ đông là Nhà nước <i>Đại diện:</i> Trần Kiến Thiết	Số 25, Văn Cao, P. Đằng Giang, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng	3.189.800	31.898	86.7
II	Cổ đông là người lao động trong DN		489.400	4.894	13.7

*Nguồn: Công ty cổ phần Lương thực Đông Bắc*

(Công ty cổ phần hóa từ năm 2005, cho đến nay cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phần)

**Cơ cấu cổ đông của Công ty được phân loại như sau:**

*Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty*

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Cổ phiếu sở hữu	Số tiền (1000 đồng)	Tỷ lệ trên vốn Điều lệ (%)
1	Cổ đông trong Công ty	3.664.400	Phổ thông	36.644.000	96.34
2	Cổ đông ngoài Công ty	134.800	Phổ thông	1.348.000	3.66
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.679.200</b>		<b>36.792.000</b>	<b>100</b>
1	Cổ đông trong nước	3.679.200	Phổ thông	36.792.000	100
2	Cổ đông ngoài nước	0	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.679.200</b>		<b>36.792.000</b>	<b>100</b>

*Nguồn: Công ty cổ phần Lương thực Đông Bắc*

**Danh sách công ty mẹ, công ty con, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối, những công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.**

#### 4.1. Công ty mẹ của Công ty

- **Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc**
- Địa chỉ: Số 73 Lò Đúc, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84)4 39726588 Fax:(84)4 39726584
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty cổ phần lương thực đông Bắc: 86.7%
- Ngành nghề kinh doanh:

- Thu mua, bảo quản, chế biến, bán buôn, bán lẻ, dự trữ, lưu thông lương thực, nông sản, thực phẩm;

- Xuất nhập khẩu lương thực, nông sản và cung ứng các loại vật tư thiết bị chuyên dùng cho sản xuất, kinh doanh của ngành lương thực, thực phẩm;

- Xuất nhập khẩu các mặt hàng nông sản, vật tư nông nghiệp, phân bón và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu khác;



- 
- Nhập khẩu ngô, lúa mì, bột mì, đậu, đỗ và các mặt hàng tiêu dùng Việt Nam chưa có khả năng sản xuất đủ;
  - Nuôi trồng, chế biến, xuất nhập khẩu thủy sản và các hoạt động dịch vụ liên quan;
  - Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu các loại nguyên liệu, thành phẩm thức ăn nuôi gia súc, gia cầm;
  - Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa;
  - Kinh doanh, khai thác muối và chế biến các sản phẩm về muối;
  - Xuất khẩu lao động;
  - Các ngành, nghề khác theo Giấy đăng ký kinh doanh và quy định của pháp luật./.

#### 4.2. Chi nhánh trực thuộc công ty

- **Chi nhánh Ngô Quyền- Công ty CP Lương thực Đông Bắc**

Địa chỉ : Số 8- Trần Phú- Phường Máy Tơ- Quận Ngô Quyền- TP Hải Phòng

Điện thoại : 031.827382

Fax: 031.3827382

- **Chi nhánh Hồng Bàng- Công ty CP Lương thực Đông Bắc**

Địa chỉ: Số 256 Đà Nẵng- Phường Cầu Tre- Quận Ngô Quyền- TP Hải Phòng

Điện thoại: 031.3640931

Fax: 031.3640931

- **Chi nhánh Lê Chân- Công ty CP Lương thực Đông Bắc**

Địa chỉ : 163 Trần Nguyên Hãn- Phường Trần Nguyên Hãn- Quận Lê Chân- TP Hải Phòng.

Điện thoại : 031.3856200

Fax: 031.3856265

- **Chi nhánh C.ty CP Lương thực Đông Bắc tại Huyện Ninh Giang**

Địa chỉ : Khu 3 TT Ninh Giang- Tỉnh Hải Dương

Điện thoại : 0320.3767108/3767107

Fax: 0320.3767108

- **Chi nhánh C.ty CP Lương thực Đông Bắc tại TP Hạ Long**

Địa chỉ : Số 156 Lê Thánh Tông- Phường Bạch Đằng- TP Hạ Long- Quảng Ninh

Điện thoại : 033.825178

Fax: 033.624253

---

- **Chi nhánh C.ty CP Lương thực Đông Bắc tại Thị xã Cẩm Phả**

Địa chỉ : 42 Trần Phú- Phường Cẩm Tây- Thị xã Cẩm Phả- Quảng Ninh

Điện thoại : 033.862236

Fax: 033.862236

- **Chi nhánh Thủy Sơn- C.ty CP Lương thực Đông Bắc**

Địa chỉ : Thôn Rực Liễn- Xã Thủy Sơn- Huyện Thủy Nguyên- TP Hải Phòng

Điện thoại : 0313.873164

Fax:

## 5. Hoạt động kinh doanh

### 5.1. Sản phẩm và dịch vụ chính

- Bán buôn đồ uống có cồn: Bia, rượu
- Bán buôn đồ uống không có cồn
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá
- Cho thuê nhà xưởng
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh

### 5.2. Kế hoạch phát triển kinh doanh

Trong tiến trình đất nước hội nhập đang trên đà phát triển khi Việt Nam đã ngày càng hội nhập sâu và rộng vào nền kinh tế thế giới, sự cạnh tranh khốc liệt Việt Nam khi tham gia vào WTO mới chỉ là bước đầu. Giai đoạn sắp tới sẽ chứa đựng không ít thời cơ thuận lợi cũng như khó khăn thách thức. Đặc biệt, không những cạnh tranh khốc liệt ngay tại thị trường trong nước mà còn phải đương đầu với các Công ty cùng ngành của các nước trong khu vực và thế giới.

Do vậy, thời gian tới thách thức phía trước vẫn còn rất nhiều cho nên Công ty phải có hướng chuyên đổi mạnh, nắm bắt cơ hội tổ chức tốt hoạt động kinh doanh.

Mục tiêu hướng đến là tiếp tục xây dựng thương hiệu Công ty, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ bán hàng. Lựa chọn nguồn đầu vào uy tín, đảm bảo về số lượng cung ứng ra thị trường.

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

**6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008- 2009***Bảng 4: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008-2009**Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009
Tổng giá trị tài sản	62.667.861.830	60.672.079.525
Doanh thu thuần	237.573.956.105	220.811.410.337
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.975.651.507	1.762.626.536
Lợi nhuận khác	410.629.230	537.114.322
Lợi nhuận sau thuế	2.947.757.382	2.098.513.797
Tỷ lệ cổ tức	3%	-

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, BCTC năm 2009***6.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2009*****Thuận lợi:***

- Công ty Cổ phần Lương thực Đông Bắc được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ năm 2005, việc chuyển đổi này giúp Công ty chủ động trong việc định hướng ngành nghề, phát triển kinh doanh và có được sự kế thừa từ đội ngũ ban lãnh đạo, cán bộ nhân viên có kinh nghiệm trong kinh doanh thương mại.
- Là Công ty con chịu sự chi phối của Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc nên được hỗ trợ về kinh nghiệm quản lý, vốn, thị trường đầu vào và đầu ra.
- Là DN hoạt động thương mại có tổ chức nên so với các đơn vị bán lẻ thì DN có lợi thế hơn về kinh nghiệm, thị trường cũng như khả năng nắm bắt xu thế thị trường nhạy bén hơn.
- Công ty có trụ sở ở Hải Phòng, là nơi tập trung đông dân cư, vị trí địa lý gần bến cảng, bến xe, tàu nên việc luân chuyển và cung cấp hàng hóa dễ dàng nhất là hoạt động xuất nhập khẩu.
- Được cấp trên và các ngành hết sức ủng hộ. Tập thể cán bộ công nhân viên công ty đoàn kết, nhất trí, phát huy sức mạnh tập thể, khắc phục khó khăn đưa Công ty phát triển đi lên.

***Khó khăn:***

- Năm 2009 là năm thứ 4 Công ty hoạt động theo cơ chế Công ty Cổ phần, là năm nền kinh tế xã hội nước ta bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Ngoài việc bị ảnh hưởng trên, ngành lương thực còn bị ảnh hưởng từ sự yếu kém trong thống kê sản lượng, dự báo và điều hành xuất khẩu.
- Thời tiết, dịch bệnh, thiên tai cũng ảnh hưởng đến giá cả lương thực và nông sản đầu vào của doanh nghiệp.
- Chủ động thực hiện nội lực trong sản xuất kinh doanh chưa được phát huy mạnh mẽ và đồng bộ, nhất là chiến lược phát triển thị trường.
- Đối với các cửa hàng bán lẻ thì DN có một bất lợi về thuế giá trị gia tăng và phải cạnh tranh trên phần chênh lệch thuế suất 5% đó để đưa ra giá bán phù hợp với thị trường.
- Trình độ lao động, tư duy kinh tế còn nhiều hạn chế, công tác quản lý của một số cán bộ còn hạn chế, thiếu cẩn trọng, sâu sát. Thu thập và xử lý thông tin, nắm bắt tình hình ỏn thiếu chính xác. Công tác xây dựng định mức kỹ thuật chưa được triển khai, ý thức chấp hành nội quy lao động của một số lao động còn yếu.

## 7. Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 7.1. Vị thế Công ty trong ngành

Công ty CP Lương thực Đông Bắc là một trong những công ty con của Tổng Công ty lương thực Miền Bắc. Với lợi thế về kinh nghiệm quản lý cũng như khách hàng là các đối tác lớn tạo nên vị thế công ty trong ngành khả quan. So với trong Tổng công ty Lương thực Miền Bắc, xét về qui mô vốn và hiệu quả thì Công ty được xếp vào Top 3 công ty lớn của Tổng.

*Bảng 5: Một số hợp đồng tiêu biểu trong năm 2009*

STT	Tên Hợp đồng	Đối tác	Giá trị (Đồng)	Thời gian thực hiện HĐ
1.	Cung ứng gạo Xuất khẩu Cuba năm 2009	Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc	629.088.988	Tháng 6+7/2009
2.	Cung ứng gạo Xuất khẩu Cuba năm 2009	Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc	974.012.000	Tháng 8+9/2009
3	Mua bán gạo xuất	Doanh nghiệp tư nhân	3.202.500.000	Tháng 8+9/2009

	khẩu	Thái Hà		
4	Mua bán gạo xuất khẩu	Công ty TNHH một thành viên Hồng An	6.606.731.250	Tháng 6+7/2009
5	Mua bán gạo xuất khẩu	Công ty CP LTTP Miền Nam tại Vĩnh Long	3.202.500.000	Tháng 8+9/2009
6	Mua bán gạo xuất khẩu	Công ty CP LTTP Miền Nam tại Vĩnh Long	10.677.177.000	Tháng 6+7/2009

*Nguồn: Công ty cổ phần Lương thực Đông Bắc*

## 7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Thời gian qua, bão lũ thiên tai gây mất mùa ở một số quốc gia có sản xuất lúa gạo trong khu vực. Tình trạng biến đổi khí hậu cũng làm cho các nước thu hẹp diện tích đất sản xuất nông nghiệp, sản lượng giảm dẫn đến thiếu hụt lương thực nghiêm trọng hơn. Theo dự báo của Hiệp hội lương thực Việt Nam thị trường xuất khẩu trong năm tới vì vậy sẽ thuận lợi hơn. Châu Phi là một trong những thị trường có tiềm năng để doanh nghiệp xuất khẩu gạo trong nước gia tăng thị phần.

Tình hình khủng tài chính toàn cầu chưa thể hồi phục nhanh, các nước nghèo sẽ tiếp tục chấp nhận sử dụng loại lương thực có giá cả phù hợp. Như vậy với tình hình cung và cầu về lương thực trong nền kinh tế như hiện nay, ngành lương thực có triển vọng phát triển mạnh mẽ nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và triển vọng xuất gạo lương thực khả quan sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc nói chung và các công ty con nói riêng trong đó có Công ty CP Lương thực Đông Bắc.

Bên cạnh đó đời sống của bộ phận những người làm công ăn lương cũng được cải thiện đáng kể, dự kiến trong năm 2010, mức lương cơ bản sẽ tăng lên, phần nào cải thiện đời sống người lao động.

Chính phủ cũng đang có những chính sách thiết thực nhằm ổn định giá cả đặc biệt là lương thực, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, cùng địa phương khắc phục những hậu quả của thiên tai, dịch bệnh tăng cường khả năng cạnh tranh của hàng xuất khẩu.

**8. Chính sách đối với người lao động <sup>(1)</sup>****8.1. Số lượng người lao động trong Công ty**

Tổng số lao động tính đến thời điểm 31/12/2009 là 100 người.

Cơ cấu lao động như sau:

*Bảng 6: Cơ cấu lao động*

STT	Trình độ học vấn	Số người	Tỷ trọng
1	Lao động trình độ đại học và trên đại học	33	33%
2	Lao động trình độ cao đẳng và trung cấp	25	25%
4	Lao động thời vụ	42	42%
<b>Tổng cộng</b>		<b>100</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Công ty cổ phần Lương thực Đông Bắc*

**8.2. Chính sách đối với người lao động**

- *Chế độ làm việc:*
  - Đối với lao động gián tiếp, đến làm việc đúng giờ, nghỉ ngơi đúng giờ theo quy định của Chính phủ, trong giờ làm việc nghiêm túc về thời gian và ý thức trong công việc (thời gian làm việc từ thứ 2 đến hết thứ 6).
  - Đối với lao động trực tiếp không khống chế thời gian làm việc mà phụ thuộc vào khách hàng và tính chất công việc. Lao động gián tiếp và trực tiếp Giám đốc hoặc người được Giám đốc ủy quyền, theo yêu cầu nhiệm vụ có thể được huy động ngoài giờ làm việc theo quy định trên.
- *Chính sách lương, thưởng và bảo hiểm cho người lao động:*
  - Thu nhập, tiền lương hàng tháng được thực hiện theo cơ chế thỏa thuận trong hợp đồng lao động đảm bảo mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước ban hành;
  - Chế độ khen thưởng gắn liền với kết quả sản xuất kinh doanh;
  - Tất cả CBCNV chính thức của Công ty đều được hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động;

<sup>1</sup> Nguồn: Thỏa ước lao động tập thể

- Hàng năm, Công ty thực hiện chế độ tham quan, nghỉ mát cho CBCNV và một số đãi ngộ khác nhằm tạo môi trường làm việc tốt nhất.

- *Thu nhập người lao động*

*Bảng 7: Thu nhập bình quân người lao động*

Chỉ tiêu	Năm 2009 (đồng)	Năm 2008 (đồng)
Tổng quỹ lương	3.343.237.977	2.795.000.000
Mức lương bình quân	2.786.032	2.280.000

*Nguồn: Công ty cổ phần Lương thực Đông Bắc*

## 9. Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cổ tức được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty. Cổ tức do Hội đồng quản trị đề xuất và ĐHCĐ thông qua và được chia sau ngày ĐHCĐ thường niên.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2009 đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2008 là 5.1%.

Công ty dự kiến chi trả cổ tức năm 2009 là 3%/năm. Trong hoàn cảnh kinh tế như hiện nay, việc công ty xây dựng tỷ lệ cổ tức 3% là đúng mức.

## 10. Tình hình hoạt động tài chính

### 11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

#### *Trích khấu Tài sản cố định*

- Khấu hao TSCĐ được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản cố định. Tỷ lệ khấu hao phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài chính.

Mức khấu hao cụ thể như sau:

Bảng 8: Bảng khấu hao tài sản

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 50
Máy móc, thiết bị	4 – 10
Phương tiện vận tải	6 – 10
Thiết bị văn phòng	3 – 6

Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân của cán bộ Công nhân viên trong năm 2009: 2.786.000đồng/người/tháng.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được Công ty thực hiện tốt. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2008 và báo cáo tài chính năm 2009, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Riêng với khoản nợ quá hạn của Quỹ tỉnh Quảng Ninh, công ty đang trong quá trình chờ ý kiến giải quyết của cấp trên.

Các khoản phải nộp theo luật định:Bảng 9: Các loại thuế phải nộp

Đơn vị: đồng

<b>Thuế và các khoản phải nộp</b>	<b>31/12/2009</b>	<b>31/12/2008</b>
Thuế giá trị gia tăng	(197.413.613)	2.753.377.943
Thuế tiêu thụ đặc biệt		1.075.082.326
Thuế thu nhập doanh nghiệp	201.227.325	439.228.729
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	1.311.480.400	1.220.828.900
Thuế môn bài	12.000.000	13.000.000
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	109.984
<b>Cộng</b>	<b>1.327.294.112</b>	<b>2.753.487.927</b>

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, báo cáo tài chính năm 2009

Trích lập các Quỹ theo luật định



Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Pháp luật hiện hành.

Năm 2008, việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế được thể hiện như sau

- *Quỹ dự phòng tài chính* : 294.775.738 đồng
- *Quỹ đầu tư phát triển* : 509.635.251 đồng
- *Quỹ khen thưởng và phúc lợi*: 125.233.293 đồng
- *Chia cổ tức*: 2.203 triệu đồng

*Bảng số 10: Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2008 và 31/12/2009 như sau:*

Thứ tự	Quỹ	31/12/2008	31/12/2009
1	Quỹ dự phòng tài chính	682.899.104	682.899.104
2	Quỹ Đầu tư phát triển	2.552.180.451	2.552.180.451
3	Quỹ Khen thưởng và phúc lợi	1.021.709.737	757.350.139

Tổng dư nợ vay:

*Bảng 11: Vay và nợ ngắn hạn*

Thứ tự	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009
1	Ngân hàng	6.000.000.000	6.500.000.000
2	Vay các đối tượng cá nhân khác	2.751.205.365	4.247.861.933
	<b>Cộng</b>	<b>8.751.205.365</b>	<b>10.747.861.933</b>

*Nguồn: Công ty CP Lương thực Đông Bắc*

Tại thời điểm này 31/12/2009, các khoản vay ngắn hạn của Ngân hàng cụ thể như sau:

*Bảng 12: Diễn giải nợ vay ngắn hạn*

TT	Diễn giải	Nợ gốc còn lại	Lãi suất (%/tháng)	Hạn trả
<b>I</b>	<b>Vay cá nhân</b>	<b>2.234.947.791</b>		
1	Mạc Thị Nhung- HĐ ngày 01/09/2009	305.000.000	1%	31/12/2009
2	Phạm Văn Bắc – HĐ 02 ngày 1/1/2009	20.000.000	0.87%	31/12/2009
3	Đặng Ngọc Ánh- HĐ 01 ngày 1/1/2009	60.000.000	0.87%	31/12/2009

4	Lưu Văn Thái- HĐ ngày 29/9/2009	50.000.000	1%	31/12/2009
5	Mai Huy Đăng- HĐ 19 ngày 1/9/2009	100.000.000	1%	31/12/2009
6	Mai Văn Hạnh- HĐ 20 ngày 2/9/2009	100.000.000	1%	31/12/2009
7	Vũ Thị Huyền- HĐ 24 ngày 1/9/2009	100.000.000	1%	31/12/2009
8	Nguyễn Ngọc Đại- HĐ 22 ngày 4/9/2009	150.000.000	1%	31/12/2009
9	Nguyễn Thu Trang- HĐ 23 ngày 2/9/2009	100.000.000	1%	31/12/2009
10	Nguyễn Đăng Hào- HĐ 21 ngày 3/9/2009	200.000.000	1%	31/12/2009
11	Phan Hồng Thủy- Thỏa thuận 20/12/2007	260.447.791	0.83%	31/12/2009
12	Nguyễn Chí Dũng- Thỏa thuận 20/12/2007	68.666.667	0.83%	31/12/2009
13	Phạm Thị Oanh- Thỏa thuận 20/12/2007	42.916.666	0.83%	31/12/2009
14	Ng Thị Lan Phương- Thỏa thuận 20/12/2008	42.916.667	0.83%	31/12/2009
15	Vũ Thị Tuyền- HĐ ngày 2/1/2009	250.000.000	1%	31/12/2009
16	Trần Thị Thu- HĐ ngày 2/1/2009	150.000.000	1%	31/12/2009
17	Khổng Thị Lan- HĐ ngày 2/1/2009	165.000.000	1%	31/12/2009
18	Đỗ Thị Minh Huế- HĐ ngày 2/12/2008	70.000.000	0.85%	1/12/2009
<b>II</b>	<b>Vay Ngân hàng</b>	<b>12.400.000.000</b>		
	Ngân hàng NN&PTNT Hải Phòng HĐ 2100- LAV- 200800611/HĐTĐ ngày 6/11/2008	12.400.000.000	0.48%	6/11/2009

Nguồn: Công ty CP Lương thực Đông Bắc

Đến 31/12/2009, các khoản vay và nợ dài hạn của Công ty như sau:

Bảng 13: Nợ dài hạn

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009
<b>Tổng</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>589.966.517</b>	<b>628.941.577</b>
1	Nợ quỹ Tỉnh Quảng Ninh	416.261.174	416.261.174
2	Quỹ dự phòng TCMVL	173.705.343	212.680.403

Nguồn: Công ty CP Lương thực Đông Bắc

Tại thời điểm 31/12/2009, khoản vay dài hạn 416.261.174 đồng là lãi chậm trả của Công ty cổ phần lương thực Đông Bắc còn nợ Quỹ tỉnh Quảng Ninh. Công ty đang kiến nghị không phải trả lý do khoản này là khoản tồn tại do Công ty lương thực Quảng Ninh cũ vay Quỹ tỉnh để mau thóc dự trữ từ năm 1991, trong quá trình kinh doanh bị mất vốn không trả được. Đến năm 1993 cả gốc và lãi là 1.378.261.174 đồng trong đó gốc là 962.000.000 đồng, tháng 5/2003 Công ty lương thực Quảng Ninh được sáp nhập về Công ty lương thực Đông Bắc theo Quyết định số 1209 QĐ/BNN-TCCB ngày 28/4/2003 của Bộ Nông nghiệp & PTNT, Số nợ trên cũng được bàn giao sang cho Công ty lương thực Đông Bắc để giải quyết.

Khi chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty lương thực Đông Bắc sang hoạt động theo Công ty cổ phần từ tháng 1/2006, Công ty cổ phần lương thực Đông Bắc đã trả nợ Quỹ tỉnh Quảng Ninh 962.000.000 đồng phần nợ gốc, còn lại 416.261.174 đồng phần lãi Công ty đang kiến nghị không phải trả và hiện nay đang trong quá trình xin chờ ý kiến giải quyết của cấp trên.

Tình hình công nợ hiện nay:

*Bảng 14: Tình hình các khoản phải thu*

Đơn vị: đồng

Thứ tự	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009
<b>Tổng</b>	<b>Các khoản phải thu</b>	<b>26.127.475.176</b>	<b>20.920.283.525</b>
2	Phải thu của khách hàng	17.781.529.620	10.222.881.709
3	Trả trước cho người bán	7.835.016.410	10.265.602.076
4	Các khoản phải thu khác	510.929.146	413.799.740
5	Dự phòng phải thu khó đòi	-	-

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, báo cáo tài chính năm 2009*

*Bảng 15: Tình hình các khoản phải trả*

Đơn vị: đồng

Thứ tự	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009
<b>Tổng</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>20.896.625.198</b>	<b>18.302.302.800</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	8.751.205.365	10.747.861.933
2	Phải trả cho người bán	2.562.314.255	1.367.268.402

3	Người mua trả tiền trước	3.069.000.000	830.512.984
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	49.218.011	322.295.041
5	Phải trả người lao động	150.000.000	-
6	Chi phí phải trả	103.460.378	84.100.000
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	6.211.427.189	4.950.264.440
8	Nợ và vay dài hạn	589.966.517	628.941.577

## 11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

*Bảng 16: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)</b>		
- Khả năng thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	2,28	2,55
- Khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ-HTK/Nợ ngắn hạn)	1,8	1,88
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)</b>		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,35	0,29
- Nợ / Vốn chủ sở hữu	0,54	0,42
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
- Vòng quay hàng tồn kho (vòng) (Giá vốn hàng bán/HTK bình quân)	22,87	14,54
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản (%)	379,04	363,94
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)</b>		
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,24	0,95
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	7,36	4,96
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,7	3,46
- Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	1,25	0,8

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, báo cáo tài chính năm 2009

## 11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

### 12.1 Hội đồng Quản trị

- |                                |                     |
|--------------------------------|---------------------|
| i. Chủ tịch Hội đồng quản trị: | Ông Trần Kiến Thiết |
| ii. Ủy viên Hội đồng quản trị: | Ông Vũ Đức Dụ       |
|                                | Ông Bùi Đức Kháng   |
|                                | Ông Phạm Vũ Hùng    |
|                                | Bà Vũ Thị Kim Thành |

### 12.2 Ban Kiểm soát

- |                               |                      |
|-------------------------------|----------------------|
| i. Trưởng Ban kiểm soát       | Bà Trần Thị Kim Dung |
| ii. Thành viên Ban kiểm soát: | Bà Vũ Thị Hương      |
|                               | Bà Lê Thị Thanh      |

### 12.3 Ban Giám đốc

- |                   |                     |
|-------------------|---------------------|
| i. Giám đốc:      | Ông Trần Kiến Thiết |
| ii. Phó Giám đốc: | Ông Vũ Đức Dụ       |
| iii. Phó Giám đốc | Ông Phạm Vũ Hùng    |

### 12.4 Kế toán trưởng

- |                   |        |
|-------------------|--------|
| i. Kế toán trưởng | Lê Sơn |
|-------------------|--------|

### 12.5 Lý lịch cá nhân các thành viên Ban lãnh đạo

#### a. Hội đồng quản trị

#### ❖ Ông Trần Kiến Thiết      Chủ tịch HĐQT

- |                      |  |
|----------------------|--|
| Giới tính:           | Nam  |
| Ngày tháng năm sinh: | 31/01/1956   |
| Số CMTND:            | 030003980 do Công an Hải Phòng cấp ngày<br>19/7/2002 |
| Quốc tịch:           | Việt Nam   |
| Dân tộc:             | Kinh   |
| Quê quán:            | Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng                       |

Địa chỉ thường trú:	25 Văn Cao, P. Đằng Giang, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
Tháng 10/1972-3/1989:	Thượng úy- Cán bộ Công an TP Hải Phòng
Tháng 4/1989- 12/1989:	Cán bộ XN vận tải Lương thực
Tháng 1/1990- 3/1993 :	Trưởng phòng Kinh doanh- Cty KD Lương thực HP
Tháng 4/1993- 5/1996:	Trưởng phòng Cty Lương thực HP
Tháng 6/1996- 5/2002:	Phó Giám đốc Cty Lương thực HP
Tháng 6/2002-10/2002:	Giám đốc Cty Lương thực HP
Tháng 11/2002-9/2004:	Phó Giám đốc Cty Lương thực Đông Bắc
Tháng 10/2004-12/2005:	Quyền Giám đốc C.Ty lương thực Đông Bắc
Tháng 01/2006-02/2006:	Quyền Giám đốc C.Ty CP L.Thực Đông Bắc
Tháng 03/2006-nay:	Chủ tịch HĐQT kiêm GD C.Ty CP L.Thực Đông Bắc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Chức vụ công tác tại Công ty:	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ:	4.189.800 cổ phần
<i>Trong đó</i>	<i>: Đại diện vốn Nhà nước:3.189.800 cổ phần</i>
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đến công ty:	Lương, thưởng và các khoản phụ cấp theo qui định
Những người có liên quan:	Không có

## ❖ Ông Phạm Vũ Hùng Ủy viên HĐQT

Giới tính:	Nam	
Ngày tháng năm sinh:	16/12/1957	
Số CMTND:	030652059 do Công an Hải Phòng cấp ngày 08/09/2006	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Dân tộc:	Kinh	
Quê quán:	Xã Thúc Kháng, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương	
Địa chỉ thường trú:	Số 10/9 Lê Quýnh, P.Máy Tơ, Q.Ngô Quyền, Hải Phòng	
Trình độ văn hóa:	10/10	
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế	
Quá trình công tác:		
Tháng 10/1976-3/1981:	Trung sỹ	V30 cục quản lý vũ khí BQP
Tháng 4/1981- 8/ 1992:	Cán bộ	C.Ty Lương thực cấp I HP
Tháng 9/1992- 6/2002:	Phó phòng Kinh doanh	C.Ty Lương thực cấp I HP
Tháng 7/2002- 10/2002:	Q.Trưởng phòng K.Doanh	C.Ty Lương thực cấp I HP
Tháng 11/2002-12/2005:	Tr.phòng Đầu tư T.Trường	C.Ty Lương thực cấp I HP
Tháng 01/2006-02/2006:	Tr.phòng Đầu tư T.Trường	C.Ty CP L.Thực Đông Bắc
Tháng 3/2006-nay:	UVHĐQT, Phó Giám đốc	C.Ty CP L.Thực Đông Bắc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không	
Chức vụ công tác tại Công ty:	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	
Số cổ phần nắm giữ:	9.800 cổ phần	
Hành vi vi phạm pháp	Không	

luật:

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Công ty:

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương, thưởng và các khoản phụ cấp theo qui định

Công ty

Những người liên quan: Không có

**❖ Ông Vũ Đức Dụ Ủy viên HĐQT**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/5/1954

Số CMTND: 030000674 do Công an Hải Phòng cấp ngày 29/10/1999

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hoà Bình, Kiến Xương, Thái Bình

Địa chỉ thường trú: 1/92 Trần Quang Khải, Hồng Bàng, Hải Phòng

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Trung cấp

Quá trình công tác:

Tháng 5/1972-6/1985:	Thiếu úy	Công an TP Hải Phòng
Tháng 7/1985 - 12/1989:	Cán bộ phòng kế hoạch	Cty KD lương thực Hải Phòng
Tháng 1/1990 - 6/1996:	Phó phòng Kinh doanh	Cty lương thực Hải Phòng
Tháng 7/1996 - 8/1996:	Quyền trưởng phòng KD	Cty lương thực Hải Phòng
Tháng 9/1996 - 10/2002:	Trưởng phòng KD	Cty lương thực Hải Phòng
Tháng 11/2002-12/2005:	Trưởng phòng KD	Cty lương thực Đông Bắc



Tháng 01/2006-02/2006:	Trưởng phòng KD	Cty CP lương thực Đông Bắc
Tháng 3/2006- nay:	Ủy viên HĐQT- Phó Giám đốc	Cty CP lương thực Đông Bắc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không	
Chức vụ công tác tại Công ty:	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	
Số cổ phần nắm giữ:	12.900 cổ phần	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Lương, thưởng và các khoản phụ cấp theo qui định	
Những người liên quan	Không có	

**❖ Ông Bùi Đức Kháng Ủy viên HĐQT**

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	08/01/1954
Số CMTND:	030937039 do Công an Hải Phòng cấp ngày 10/10/2007
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Đồng Hoà, Kiến An, Hải Phòng
Địa chỉ thường trú:	508 đường Trường Chinh, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Trung cấp kế hoạch

Quá trình công tác:

Tháng 1 / 75- T7/78	Nhân viên	Xí nghiệp vận tải Hải Phòng
Tháng 8/ 78- 12/83	Thượng sỹ	Hải đoàn 174 - F350
Tháng 01/ 83- 12/89	Cán bộ	C.Ty K. Doanh lương thực HP
Tháng 01/90- 9/92	Phó phòng Tổ chức	XN Vận tải Lương thực
Tháng 10/92- 10/2002	Trưởng phòng Tổ chức	C.Ty lương thực HP
Tháng 11/2002-12/2005	Phó phòng Tổ chức	C.Ty Lương thực Đông Bắc
Tháng 01/2006- 02/2006	Q.Tr.Phòng Tổ chức	C.Ty CP L. Thực Đông Bắc
Tháng 03/2006- nay	Trưởng Phòng TC	C.Ty CP L. Thực Đông Bắc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Chức vụ công tác tại Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Tổ chức

Số cổ phần nắm giữ: 3.400 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương, thưởng và các khoản phụ cấp theo qui định

Những người liên quan: Không có

❖ Bà Vũ Thị Kim Thành Ủy viên HĐQT

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 28/01/1956

Số CMTND: 101076120 do Công an Quảng Ninh cấp ngày 18/6/2007

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thôn Xuyên Đức, H. Đông Triều, Quảng Ninh

Địa chỉ thường trú: Tổ 8 khu 2 P.Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Tháng 11/1981-12/1984	Nhân viên	Phòng lương thực Bình Liêu Cty
Tháng 1/1985 - 12/1995	Nhân viên	Lương thực Quảng Ninh
Tháng 1/1996 - 6/2003	Phó phòng Kế toán	Cty Lương thực Quảng Ninh
Tháng 7/2003 - 9/2005	Quyền Giám đốc	Cty Lương thực Quảng Ninh
Tháng 10/2005 - 4/2006	Giám đốc	Xí nghiệp KD LThực Q.Ninh
Tháng 5/2006 đến nay	Giám đốc	Xí nghiệp KD LThực Q.Ninh

Chức vụ công tác tại Công ty: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Lương thực Đông Bắc tại TP Hạ Long -Quảng Ninh

Số cổ phần nắm giữ: 2.500 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương, thưởng và các khoản phụ cấp theo qui định

Những người liên quan: Không có

**b. Ban Kiểm soát****❖ Bà Trần Thị Kim Dung - Trưởng Ban kiểm soát**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 28/01/1956

Số CMTND: 030109504 do Công an Hải Phòng cấp ngày 15/5/2000

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thôn Phương Độ, X.Thịnh Hưng, H.Bình Giang, Hải Dương

Địa chỉ thường trú: 3/280 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, HP

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán

Quá trình công tác:

Tháng 8/1977-3/ 1987:	Cán bộ	Sở lương thực Hải Phòng
Tháng 4/1987- 6/1989:	Trưởng phòng Kế toán	Công ty L.Thực Thuỷ Nguyên
Tháng 7/1989- 6/1991:	Trưởng phòng Kế toán	XN Vận tải Lương thực
Tháng 7/1991- 3/1993:	Phó phòng Kế toán	Công ty L.Thực Hải Phòng
Tháng 4/1993- 10/2002:	Kế toán trưởng	Công ty L.Thực Hải Phòng
Tháng 11/2002-12/2005:	Phó phòng Kế toán	C. Ty L.Thực Đông Bắc
Tháng 01/2006- nay:	Phó phòng Kế toán	C. Ty CP L.Thực Đông Bắc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

**Chức vụ công tác tại**

Công ty: Trưởng Ban kiểm soát kiêm Phó phòng kế toán

Số cổ phần nắm giữ: 15.600 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Lương, thưởng và các khoản phụ cấp theo qui định
Những người liên quan	Không có

**❖ Bà Vũ Thị Hương      Thành viên Ban kiểm soát**

Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	28/01/1956
Số CMTND:	030109504 do Công an Hải Phòng cấp ngày 15/5/2000
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thôn Phương Độ, X. Thịnh Hưng, H. Bình Giang, Hải Dương
Địa chỉ thường trú:	3/280 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Trung cấp kế toán
Quá trình công tác:	
Tháng 11/1976-11/1978:	Nhân viên    NM mỳ Hòn Gai - C.Ty LThực Q.Ninh
Tháng 12/1978-7/1979:	Học sinh    Học trường lương thực Đồ Sơn, HP
Tháng 8/1979-8/1982:	Học sinh    Học trường Lương thực I Bộ lương thực
Tháng 9/1982-6/2003:	Kế toán    Sở Lương thực Quảng Ninh
Tháng 7/2003 - 4/2006:	Phụ trách kế toán Xí nghiệp KD Lương thực Q.Ninh
Tháng 5/2006 đến nay :	Phụ trách kế toán    Chi nhánh Cty CP Lương thực Đông

---

Chức vụ đang nắm giữ      Không  
tại tổ chức khác:

Chức vụ công tác tại  
Công ty:                      Thành viên Ban kiểm soát

Số cổ phần nắm giữ:      2.700 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp  
luật:                              Không

Các khoản nợ  
đối với Công ty:              Không

Lợi ích liên quan đối  
với Công ty:                      Lương, thưởng và các khoản phụ cấp theo qui định

Những người liên quan:      Không có

**❖ Bà Lê Thị Thanh      Thành viên Ban kiểm soát**

Giới tính:                      Nữ

Ngày tháng năm sinh:      28/01/1956

Số CMTND:                      030109504 do Công an Hải Phòng cấp ngày 15/5/2000

Quốc tịch:                      Việt Nam

Dân tộc:                        Kinh

Quê quán:                      Thôn Phương Độ, X.Thịnh Hưng, H.Bình Giang, Hải Dương

Địa chỉ thường trú:          3/280 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng

Trình độ văn hóa:              10/10

Trình độ chuyên môn:      Trung cấp kế toán

Quá trình công tác:

Tháng 12/76- 12/89    Kế toán- Công ty Lương thực Nội thành

Tháng 01/90- 9/92	Phó Giám đốc CH-	1C.Hàng L.Thực Tr. Nguyễn Hân
Tháng 10/92-11/99	Phó cửa hàng	Công ty Lương thực HP
Tháng 12/99-10/2002	Trưởng cửa hàng	C.Ty Lương thực HP
Tháng 11/2002-12/2005	P. Giám đốc TT	C.Ty Lương thực Đông Bắc
Tháng 01/2005-4/2009	Phó GD Chi nhánh	Chi Nhánh Hồng Bàng Công ty CP L.Thực Đông Bắc
Tháng 5/2009- nay	Giám đốc Chi nhánh	Chi Nhánh Hồng Bàng Công ty CP L.Thực Đông Bắc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát kiêm Giám đốc chi nhánh Hồng Bàng- Công ty CP Lương thực Đông Bắc

Số cổ phần nắm giữ: 3.200 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương, thưởng và các khoản phụ cấp theo qui định

Những người liên quan: Không có

**c. Ban Giám đốc (Như trên)**

**d. Kế toán trưởng**

❖ Ông Lê Sơn	Kế toán trưởng
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	15/10/1954
Số CMTND:	030878894 Công an Hải Phòng cấp ngày 29/03/2006
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

Quê quán: Động Xá, Lương Bằng, H. Kim Động, Tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: 11/164, Chùa Hàng, Lê Chân, Hải Phòng

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Tháng 04/75-05/81	Chiến sỹ	Trung sỹ, xưởng X46-QK 3
Tháng 06/81-02/88	Nhân viên	C.ty lương thực cấp I Hải Phòng
Tháng 03/88-11/90	LĐ hợp tác	CHLB Đức
Tháng 12/90-02/91	Chờ việc làm	
Tháng 03/91-9/92	Nhân viên	Cửa hàng KD Cty LT cấp I HP
Tháng 10/92-12/93	Kế toán	Cửa hàng KD Cty LT cấp I HP
Tháng 01/94-07/96	Thủ kho	Cửa hàng KD Cty LT cấp I HP
Tháng 08/96-09/99	Phó phòng KTTC	Cửa hàng KD Cty LT cấp I HP
Tháng 10/99-12/2002	Trưởng phòng KTTC	Cửa hàng KD Cty LT cấp I HP
Tháng 01/2003-09/2003	Phó phòng KTTC	Công ty lương thực Đông Bắc
Tháng 10/2003-12/2005	Trưởng phòng KTTC	Công ty lương thực Đông Bắc
Tháng 01/2006-02/2006	Trưởng phòng KTTC	Công ty CP Lương thực Đông Bắc
Tháng 03/2006-nay	Kế toán trưởng	Công ty CP Lương thực Đông Bắc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát kiêm Kế toán trưởng Công ty

Số cổ phần nắm giữ: 8.200 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Lương, thưởng và các khoản phụ cấp theo qui định

Những người liên quan: Không có

## 12. Tài sản





Giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2008: 67.677.861.830 đồng

*Trong đó:*

TSCĐ và đầu tư dài hạn: 14.800.021.056 đồng

TSLĐ và đầu tư ngắn hạn: 47.877.840.774 đồng

**Tài sản cố định hữu hình:**

**Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2008**

Bảng 17: Giá trị tài sản cố định

*Đơn vị : đồng*

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>Nguyên giá TSCĐ hữu hình</b>	<b>31.904.571.807</b>	<b>8.798.521.056</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	29.238.470.452	8.023.258.316
Máy móc thiết bị	211.026.700	198.846.700
Phương tiện vận tải	2.330.925.655	553.968.518
Thiết bị văn phòng	124.149.000	22.447.522

*(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008)*

– Tình hình đất đai Doanh nghiệp:

- Diện tích đất tại Đường Phan Đăng Lưu- Phường Bắc Sơn- Quận Kiến An- TP Hải Phòng: 23.927,5 m<sup>2</sup>. Trong đó, 16.706 m<sup>2</sup> dùng để xây dựng kho chứa hàng hóa và diện tích đất còn lại để cho thuê tạm thời. Thời gian thuê đến tháng 4/ 2021.
- Diện tích đất của Công ty chế biến lương thực Ninh Giang tại thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương là 17.113 m<sup>2</sup> để xây dựng cơ bản trong khoảng thời gian 25 năm kể từ ngày 22 tháng 10 năm 1997.
- Diện tích đất tại Phường Đông Hải I, quận Hải An, TP Hải Phòng sử dụng để xây dựng nhà làm việc, kho bãi và khuôn viên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 05/02/2008 là 3.914,5 m<sup>2</sup>. Thời gian sử dụng là 50 năm kể từ ngày

15/10/1993 đến 15/10/2043 và tiền thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm. Đồng thời thuê đất để xây dựng kho bãi chứa hàng là 9.024,7 m<sup>2</sup>

- Năm 2008, DN thuê 4.757,7 m<sup>2</sup> để xây dựng văn phòng làm việc và kinh doanh, thời gian sử dụng đến 15/10/2043 tại số 8, đường Trần Phú, Phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng.

### 13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2010

Nền kinh tế năm 2009 biến động lớn và ảnh hưởng trực tiếp đến ngành lương thực nói chung cũng như hoạt động của công ty nói riêng. Do hoạt động chủ yếu là xuất nhập khẩu gạo, thép và nông sản nên phụ thuộc nhiều vào tình hình thị trường cũng như biến động kinh tế của đất nước và các nước trong khu vực. Do vậy, Công ty chỉ đặt ra kế hoạch cho năm tiếp theo dựa trên dự đoán khối lượng sản phẩm xuất và nhập kho trong năm. Kế hoạch 2010, dự đoán hoạt động giao thương của Công ty bị giảm sút do ảnh hưởng hậu quả kinh tế năm 2008,2009 để lại.

Một số chỉ tiêu dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010:

Thứ tự	Chỉ tiêu	Năm 2010	(+/-)% so với năm 2009
1	Doanh thu thuần	320.000.000.000	44.92%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.187.000.000	4.22%
3	LNST/Doanh Thu thuần	0,68%	-39%
4	LNST/Vốn Chủ sở hữu	5.17%	4,06%
5	Tỷ lệ cổ tức	3,5%	16,67%

### Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010

Trong năm vừa qua, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu nhiều sự biến động của các yếu tố bên trong và bên ngoài. Tuy nhiên, với sự cố gắng cao nhất, Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên đã đạt được những kết quả tốt nhất.

*Kế hoạch cụ thể của Công ty trong năm 2010:*

- Phát huy thị trường nội địa với các sản phẩm chủ yếu của Công ty như lương thực và nông sản. Tăng khả năng cạnh tranh về chất lượng, giá cả, dịch vụ đồng thời phát triển tốt khâu bán hàng và sau bán hàng nhằm duy trì khách hàng truyền thống và phát huy nhóm khách hàng mới.
- Thực hiện tốt các hợp đồng mua bán xuất khẩu gạo với các đối tác và chủ yếu là Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc.
- Nghiên cứu thị trường trong nước, tìm kiếm các đối tác để ký kết hợp đồng bán buôn sản phẩm và ổn định trong thời gian dài.
- Tăng cường xuất khẩu hàng hóa chất lượng cao ra các nước trong khu vực và trên thế giới.

#### 14. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện

Không có

#### 15. Các thông tin, các tranh chấp tụng kiện liên quan đến Công ty

Không có

### V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

#### 1. Loại chứng khoán

Cổ phần phổ thông Công ty cổ phần Lương thực Đông Bắc

#### 2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/ cổ phần

#### 3. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch

Tổng số cổ phần đăng ký giao dịch: 3.679.200 cổ phần.

#### 4. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Sau khi đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 quy định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường Chứng khoán Việt Nam. Theo đó tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán trên Sở Giao dịch Chứng khoán nắm giữ tối đa 49 % tổng số cổ phần phát hành ra công chúng.

Hiện nay, Công ty không có cổ đông nước ngoài sở hữu cổ phiếu của Công ty .

## 5. Các loại thuế liên quan

Thuế Giá trị gia tăng:

Thuế suất 5% đối với các mặt hàng bán lẻ.

Thuế Thu nhập doanh nghiệp:

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp lại được hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.
- Công ty được miễn thuế TNDN trong 2 năm đầu và giảm 50% trong 3 năm tiếp theo. Năm 2008 năm thứ 2 Công ty được giảm 50% số thuế TNDN phải nộp đối với Công ty cổ phần mới chuyển đổi từ DNNN.

Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

*Công ty cổ phần Lương thực Đông Bắc thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.*

## 6. Phương pháp tính giá

**Giá trị sổ sách của một cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2008 được tính như sau:**

	Vốn chủ sở hữu <sup>2</sup>		40.172.691.476	
	(trừ Quỹ khen thưởng, phúc lợi)			
Giá sổ sách cổ phần	= _____	= _____	=	<b>10.918</b> đồng
	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành		3.679.200	
	(*)			

**Giá trị sổ sách của một cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2009 được tính như sau**

<sup>2</sup> Vốn chủ sở hữu được lấy từ báo cáo kiểm toán năm 2008

	Vốn chủ sở hữu <sup>3</sup> (trừ Quỹ khen thưởng, phúc lợi)	40.756.250.719	
Giá sổ sách cổ phần	= _____	= _____	= <b>11.077</b> đồng
	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	3.679.200	

## VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Tổ chức cam kết hỗ trợ



### CÔNG TY CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI & CÔNG NGHIỆP

**Trụ sở chính:** Tầng 4, tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, TP. Hà Nội  
**Số điện thoại:** (04) 3514 8766 Fax: (04) 3514 8768  
**Website:** [www.vics.com.vn](http://www.vics.com.vn)  
**Email :** [info@vics.com.vn](mailto:info@vics.com.vn)  
**Chi nhánh:** Số 2 Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1, TP.HCM  
**Số điện thoại :** (84-8) 39110788 Fax : (84-8) 39110789

### 2. Tổ chức kiểm toán

#### CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CHUYÊN NGHIỆP

**Trụ sở chính:** Tổ 4- Phường Định Công- Quận Hoàng Mai- Hà Nội  
**Điện thoại:** 04. 22 162 668 Fax: 04.22 162 668

<sup>3</sup> Vốn chủ sở hữu được lấy từ báo cáo tài chính 2009

**VII. PHỤ LỤC**

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ Công ty
- 3. Phụ lục III:** Báo cáo kiểm toán năm 2007 – 2008, Báo cáo Quyết toán quý III/2009
- 4. Phụ lục IV:** Hợp đồng cam kết hỗ trợ.
- 5. Phụ lục V:** Nghị quyết HĐQT & Biên bản họp về việc đăng ký trên UPCoM.

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC ĐÔNG BẮC**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**GIÁM ĐỐC**

**TRẦN KIẾN THIẾT**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**TRẦN THỊ KIM DUNG**

**LÊ SƠN**

**TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ**  
**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN PHÚC LONG**

